

Số: /QĐ-UBND

Minh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của xã Minh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13; được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao chi tiết dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Minh Hóa về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Minh Hóa (Nguồn vốn ngân sách xã quản lý);

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã Minh Hóa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của xã Minh Hóa (có các biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Duy Hòa

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	237.138	TỔNG SỐ CHI	237.138
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	9.701	I. Chi đầu tư phát triển	5.947
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	13.259	II. Chi thường xuyên	227.341
III. Thu bổ sung	211.719	III. Dự phòng	3.850
- <i>Bổ sung cân đối</i>	124.754		
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	44.645		
- <i>Thu bổ sung thực hiện CCTL</i>	42.320		
IV. Thu chuyển nguồn	2.460		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THU NSNN	THU NSX
	TỔNG SỐ THU	239.147	194.898
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	9.701	9.701
1	Phí, lệ phí	310	310
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10	10
3	Lệ phí trước bạ	7.600	7.600
4	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	5	5
5	Thu khác	1.600	1.600
6	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	175	175
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	15.267	13.259
1	Thuế CTN & DV NQD	8.421	8.421
2	Thuế thu nhập cá nhân	1.790	1.790
3	Thu tiền thuê đất	57	48
4	Thu tiền sử dụng đất	5.000	3.000
III	Thu chuyển nguồn	2.460	2.460
IV	Thu kết dư năm trước chuyển sang		
V	Thu bổ sung	211.719	169.478
	- Bổ sung cân đối	124.754	87.867
	- Bổ sung có mục tiêu	44.645	39.291
	- Bổ sung thực hiện CCTL	42.320	42.320

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
	TỔNG CHI	237.138	5.947	231.191
I	Tổng chi cân đối	237.138	5.947	231.191
1	Chi Quốc phòng - An ninh	4.748		4.748
3	Chi Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	124.798	297	124.501
4	Chi y tế, dân số và gia đình	10.453		10.453
5	Chi VHNT- TDTT- phát thanh truyền hình	592		592
8	Chi bảo vệ môi trường	1.393		1.393
9	Chi các hoạt động kinh tế	12.126	5.145	6.981
10	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	29.015		29.015
11	Chi bảo đảm xã hội	46.055		46.055
12	Chi khoa học công nghệ	773	208	565
13	Chi thường xuyên khác	3.036		3.036
14	Chi dự phòng	4.147	297	3.850
II	Chi từ nguồn bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách			

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

DVT: Triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		9.405,0				5.947,0		5.947,0	
1. Công trình chuyển tiếp									
2. Công trình khởi công mới		9.405,0				5.650,0		5.650,0	
Đường vào nghĩa địa TDP3, TDP5, thôn Yên Thắng (Bầu Răng đi Vùng Bún), xã Minh Hóa		2.400,0				1.896,7		1.896,7	
Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đường QL12A, xã Minh Hóa		3.500,0				2.800,0		2.800,0	

Nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo và các tuyến khu vực trung tâm trên địa bàn xã (đường Hùng Vương, đường Trần Phú, đường Trường Chinh, đường Lê Duẩn, đường Tôn Đức Thắng, đường Lê Hữu Trác và các tuyến đường nhánh)		3.000,0				448,3		448,3	
Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo (chưa phân bổ)		297,0				297,0		297,0	
Lĩnh vực Khoa học - Công nghệ (chưa phân bổ)		208,0				208,0		208,0	
3. Dự phòng (tiết kiệm chi 5%)						297,0		297,0	

